

Số: 805/QLCL-QLT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2020

V/v sử dụng mẫu phiếu đăng ký dự thi
kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo.

Để đảm bảo thống nhất toàn quốc về thông tin đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối thiểu sai sót đăng ký dự thi cho thí sinh, Cục Quản lý chất lượng đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai những công việc sau đây:

1. Sử dụng **Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học, cao đẳng** (gọi tắt là phiếu ĐKDT) theo mẫu thống nhất do Bộ GDĐT quy định (gửi đính kèm công văn này) để thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT và đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng (ngành đào tạo Giáo viên mầm non).

2. Trong công tác tập huấn thi tốt nghiệp THPT tại địa phương, cần hướng dẫn chi tiết, cẩn thận nội dung thông tin khai trong phiếu ĐKDT để các Điểm thu nhận hồ sơ đăng ký (Đơn vị ĐKDT) hướng dẫn cho thí sinh ghi đúng và đầy đủ thông tin vào phiếu ĐKDT, tránh các sai sót dẫn đến ảnh hưởng tới quyền lợi của thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét công nhận tốt nghiệp và xét tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non năm 2020.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Phòng Quản lý thi, Cục Quản lý chất lượng – Bộ GDĐT, địa chỉ: số 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; email: qlthi@moet.gov.vn; điện thoại: (024)36231655.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD, KH&CN Bạc Liêu;
- Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ (đề b/c);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, QLT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Quốc Khánh

**HƯỚNG DẪN IN MẪU HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG (*) NĂM 2020**

Mẫu hồ sơ đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học, cao đẳng năm 2020 gồm: 01 túi đựng hồ sơ, 02 phiếu đăng ký dự thi và 01 Hướng dẫn ghi phiếu với cách thức in như sau:

1. Túi đựng hồ sơ đồng thời là một phiếu khai thông tin đăng ký dự thi và xét tuyển vào đại học, cao đẳng gồm 2 mặt:

- Mặt trước túi đựng hồ sơ: in như trang thứ nhất của Mẫu hồ sơ đính kèm;
- Mặt sau túi hồ sơ: in nội dung như trang thứ hai của Mẫu hồ sơ đính kèm.

2. Phiếu số 1: In trên 1 tờ khổ giấy A4, gồm 2 mặt:

- Mặt thứ nhất: In như trang thứ ba của Mẫu hồ sơ đính kèm;
- Mặt thứ hai: In như trang thứ tư của Mẫu hồ sơ đính kèm.

3. Phiếu số 2: In trên 1 tờ khổ giấy A4, gồm 2 mặt:

- Mặt thứ nhất: In như trang thứ năm của Mẫu hồ sơ đính kèm;
- Mặt thứ hai: In như trang thứ sáu của Mẫu hồ sơ đính kèm.

4. Hướng dẫn ghi phiếu: In trên 1 tờ khổ giấy A4, gồm 2 mặt

- Mặt thứ nhất: In như trang thứ bảy của Mẫu hồ sơ đính kèm;
- Mặt thứ hai: In như trang thứ tám của Mẫu hồ sơ đính kèm.

Lưu ý: Thống nhất một kiểu (font) chữ là Time New Roman, kiểu chữ (font style) trên toàn văn bản như mẫu, có thể căn chỉnh văn bản lại cho đẹp, cân đối nhưng phải đảm bảo tuyệt đối các nguyên tắc sau:

1) Không được thay đổi nội dung trên các trang, các mục; không được sắp xếp lại thứ tự các mục.

2) Phiếu số 1, Phiếu số 2 được in trên khổ giấy A4, không in số trang trên các phiếu.

3) Túi đựng hồ sơ (Phiếu đăng ký và các giấy tờ kèm theo nếu có) có kích thước 32 (Cm) X 22 (Cm).

Ghi chú: (*) “Cao đẳng” dùng trong hướng dẫn này được hiểu là “Cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mẫu non”

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG⁽²⁾Số phiếu:

(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú: Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10

Năm lớp 11

Năm lớp 12

Tên lớp 12:

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐ 10. Thí sinh học chương trình THPT Thí sinh học chương trình GDTX 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT⁽³⁾ Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT⁽⁴⁾ 12. Dự thi tại Hội đồng thi: Mã hội đồng 13. Nơi ĐKDT: Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

a) Đăng ký bài thi (Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH):

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí GD&ĐT

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi hoặc thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ để đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của trường ĐH, CĐ):

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lí GD&ĐT Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

(THÍ SINH CÓ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN ĐH, CĐ TIẾP TỤC KHAI THÔNG TIN Ở MẶT SAU)

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....

Chữ ký của thí sinh

Ảnh 4x6

Xác nhận người khai phiếu này đang học lớp.....

trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....

huyện.....

tỉnh.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phản giáp lai trên ảnh)

Ngày tháng năm 20....

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) "Đại học" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học; (2) "Cao đẳng" để đăng ký vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

(3) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

(4) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

18. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

19. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)**20. Thí sinh dự thi để xét tuyển học liên thông vào ĐH/CĐ, đã tốt nghiệp:** TC CD ĐH **21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng**

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất);

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và bản **HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**, điều nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn đầy đủ.

- Thí sinh khai thông tin cần thiết trên bì đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1 và Phiếu số 2 (thông tin phải giống nhau ở tất cả các mục tương ứng trên bì, Phiếu số 1 và Phiếu số 2) rồi nộp cho nơi tiếp nhận đăng ký dự thi kèm theo bản sao chụp (photocopy) 2 mặt Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiềm chân dung, mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng phiếu đăng ký dự thi. Trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh (chỉ để xác nhận nhân thân thí sinh). Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong phiếu đăng ký dự thi.

- Nơi tiếp nhận ĐKDT giữ lại bì đựng phiếu ĐKDT, Phiếu số 1, bản sao chụp (photocopy) Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân và 2 ảnh, trả lại Phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận. Thí sinh lưu giữ Phiếu số 2 này để nhận Giấy báo thi, Giấy chứng nhận kết quả thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi hoặc bị thất lạc Giấy báo thi thí sinh đem phiếu này trực tiếp tới Hội đồng thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế để đề nghị sửa chữa sai sót và làm thủ tục dự thi.

Phiếu số 1
(Lưu tại nơi nhận ĐKDT)Số phiếu: **PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG⁽²⁾***(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)***A. THÔNG TIN CÁ NHÂN****1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu).....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) **2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh***(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)*

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):.....**b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):**.....**c) Quốc tịch nước ngoài** **4. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân** (Ghi mỗi chữ số vào một ô)**5. Hộ khẩu thường trú:** Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)**Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:** **Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:** **6. Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại **Email:****8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:**.....**B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI****9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐ** **10. Thí sinh học chương trình THPT** **Thí sinh học chương trình GDTX** **11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT** ⁽³⁾ **Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT** ⁽⁴⁾ **12. Dự thi tại Hội đồng thi:**..... **Mã hội đồng** **13. Nơi ĐKDT:**..... **Mã đơn vị ĐKDT** **14. Đăng ký bài thi/môn thi** (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).**a) Đăng ký bài thi** (Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH):Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH **b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp** (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)Vật lí Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí GDCD **15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh:** (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi hoặc thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ để đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của trường ĐH, CĐ) :**Điểm thi** (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này): **C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT** (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)**16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu** (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lí GDCD Vật lí Hóa học Sinh học Ngoại ngữ **Ghi chú:** (1) "Đại học" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) "Cao đẳng" để đăng ký vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

(3) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

(4) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

18. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

19. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

20. Thí sinh dự thi để xét tuyển học liên thông vào ĐH/CĐ, đã tốt nghiệp: TC CD ĐH

21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất);
- Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.
- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				

D. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20.....

Chữ ký của thí sinh

Phiếu số 2

(Giao lại cho thí sinh)

Số phiếu:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG⁽²⁾**

(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):.....

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú:

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã Tỉnh	Mã Trường			

7. Điện thoại

Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐ

10. Thí sinh học chương trình THPT

Thí sinh học chương trình GDTX

11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽³⁾

Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽⁴⁾

12. Dự thi tại Hội đồng thi:.....

Mã hội đồng

13. Nơi ĐKDT:.....

Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu “X” vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

a) Đăng ký bài thi (Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH):

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lí Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí GDCD

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi hoặc thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ để đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của trường ĐH, CĐ) :.....

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lí GDCD

Vật lí Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

Ghi chú: (1) “Đại học” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) “Cao đẳng” để đăng ký vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

(3) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

(4) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG*(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)***17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:** Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)*Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.***18. Khu vực tuyển sinh:** Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3*Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.***19. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:** (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)**20. Thí sinh dự thi để xét tuyển học liên thông vào ĐH/CĐ, đã tốt nghiệp:**TC CĐ ĐH **21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng**

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất);
- Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.
- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				

D. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Ngày tháng năm 20....***NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ THI***(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**Ngày tháng năm 20....***Chữ ký của thí sinh**

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG⁽²⁾

Mục SỞ GD&ĐT..... MÃ SỐ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc sở nào thì ghi tên sở đó vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã sở vào 2 ô trống tiếp theo, mã sở GD&ĐT do Bộ GD&ĐT quy định.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển sinh vào đại học; cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKDT).

Mục 3: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh. **c) Quốc tịch nước ngoài** thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 4: Đối với Chứng minh nhân dân mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với Chứng minh nhân dân mẫu mới hoặc Thẻ căn cước công dân, ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng.

Mục 5: Mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận) và mã xã (phường) chỉ đối với các xã (phường) thuộc Khu vực 1 sẽ do Bộ GD&ĐT quy định. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), mã xã (phường) nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại xã Khu vực 1 thì bỏ trống ô mã xã. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) vào dòng trống. Đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên đối tượng hoặc khu vực có liên quan đến hộ khẩu thường trú, đề nghị phải khẳng định thời gian có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GD&ĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐ thì ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh theo hộ khẩu thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800. Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với học sinh là thí sinh tự do ghi "TDO".

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email. Đối với thí sinh có yêu cầu điều chỉnh đăng ký xét tuyển tuyển sinh trực tuyến, cần đăng ký số điện thoại di động cá nhân (của mình) để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến.

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ thông tin của người liên hệ: họ tên; số điện thoại; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố). Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.

Mục 9: Thí sinh có nguyện vọng lấy kết quả dự thi để xét tuyển sinh đại học; cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 10: Thí sinh bắt buộc phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình THPT hay chương trình GDTX.

Mục 11: Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

Mục 12: Thí sinh đăng ký dự thi tại Hội đồng thi nào thì ghi tên Hội đồng thi và mã Hội đồng thi do Bộ GD&ĐT quy định vào vị trí tương ứng.

Mục 13: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GD&ĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT.

Mục 14: Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải đăng ký bài thi tại điểm **a**, thí sinh không được phép chọn các môn thi thành phần ở điểm **b**. Đối với thí sinh tự do, tùy theo mục đích dự thi, tùy theo việc lựa chọn tổ hợp môn xét tuyển đại học, cao đẳng có thể chọn cả bài thi (tại điểm **a**) hoặc chỉ chọn một số môn thành phần (tại điểm **b**) cho phù hợp. Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp (KHTN hoặc KHXX). Thí sinh tự do chỉ được đăng ký môn thi thành phần trong cùng một bài thi tổ hợp. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những bài thi/môn thi (để xét công nhận tốt nghiệp) năm trước đủ điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu bài thi/môn thi nào thì phải ghi điểm bài thi/môn thi đó ở **Mục 16**. Tuy nhiên, thí sinh vẫn có thể chọn thi bài thi/môn thi thành phần (đã xin bảo lưu) để lấy kết quả xét tuyển sinh đại học, cao đẳng. Đối với thí sinh học theo chương trình GDTX có thể chọn bài thi ngoại ngữ nếu có nguyện vọng sử dụng môn ngoại ngữ trong tổ hợp môn xét tuyển sinh đại học, cao đẳng.

Ghi chú: (1) "Đại học" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) "Cao đẳng" để đăng ký vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

(3) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

(4) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

Cách chọn bài thi/môn thi thành phần: Thí sinh đăng ký dự thi bài thi/môn thi thành phần nào thì đánh dấu (X) vào ô bài thi/môn thi thành phần tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật. Thí sinh chỉ được chọn các môn thi thành phần trong một bài thi tổ hợp.

Mục 15: Đối với thí sinh có nguyện vọng miễn thi ngoại ngữ hoặc đăng ký để xét tuyển sinh, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT hoặc thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ để đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của trường ĐH, CĐ. Đối với loại chứng chỉ có ghi điểm thi (điểm toàn bài thi), thí sinh phải ghi điểm vào ô “**Điểm thi**”, Ví dụ:

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi hoặc thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ để đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của trường ĐH, CĐ): **TOEFL ITP**

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

450

Mục 16: Thí sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những bài thi/môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu điểm của bài thi/môn thi nào thì ghi điểm bài thi/môn thi đó vào ô tương ứng (Lưu ý: Đối với bài thi tổ hợp, thí sinh được quyền bảo lưu kết quả của từng môn thi thành phần nếu đủ điều kiện, để bảo lưu điểm toàn bài của bài thi tổ hợp nào, thí sinh phải ghi điểm của tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó). Đối với những bài thi/môn thi được bảo lưu, thí sinh vẫn có thể đăng ký dự thi (bài thi hoặc môn thi thành phần) ở **Mục 14** chỉ trong trường hợp có nguyện vọng sử dụng kết quả thi xét tuyển sinh đại học, cao đẳng.

Mục 17: Thí sinh tự xác định đối tượng ưu tiên, ghi đúng ký hiệu các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và văn bản hướng dẫn. Nếu khai thiếu trung thực sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy tờ, minh chứng hợp pháp cho trường khi đến nhập học.

Mục 18: Đối với thí sinh dự thi có mục đích xét tuyển ĐH, CĐ cần ghi mã khu vực vào ô trống như sau: Khu vực 1 (KV1) điền chữ số **1**, Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) điền **2NT**, Khu vực 2 (KV2) điền chữ số **2**, Khu vực 3 (KV3) điền chữ số **3**. Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường có mức ưu tiên khu vực khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp THPT ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó. Đối với thí sinh được ưu tiên theo hộ khẩu thường trú, căn cứ vào quy định của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và hướng dẫn của Bộ GDĐT để ghi cho đúng khu vực ưu tiên được hưởng. Phần mềm đăng ký dự thi sẽ tự động xác định mức hưởng ưu tiên khu vực theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non khi thí sinh khai đầy đủ Mục 5 và Mục 6; nếu thấy khác với thông tin khai trên phiếu ĐKDT, thí sinh cần kiểm tra lại thông tin đã khai tại các mục này.

Mục 19: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 20: Đối với thí sinh thi với mục đích lấy kết quả để xét học liên thông lên/sang cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, đại học cần đánh dấu (X) vào ô đã tốt nghiệp ở bậc học nào tương ứng: Đã tốt nghiệp trung cấp (TC) hoặc Đã tốt nghiệp cao đẳng (CĐ) hoặc Đã tốt nghiệp đại học (ĐH).

Mục 21: Mục này dành cho thí sinh có nguyện vọng xét tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. Để ghi thông tin ở mục này, thí sinh cần tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của trường có nguyện vọng học được đăng tải trên trang thông tin của các trường để có thông tin đăng ký chính xác về mã trường, mã ngành/nhóm ngành, tên ngành/nhóm ngành, tổ hợp môn xét tuyển. Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

Lưu ý:

- Thí sinh tự do là: người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước; người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

- Thí sinh phải ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ vào các mục theo yêu cầu và không sửa chữa, tẩy xóa.

- Nếu là số, ghi bằng chữ số Ả rập (0, 1, 2, 3,...), không ghi bằng chữ số La mã (I, V, X,...).